

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2022/HS-ST.

Ngày: 28-9-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 174/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành N; sinh năm 1978 tại tỉnh N.

Nơi đăng ký thường trú: Không có.

Nơi đăng ký tạm trú: Không có.

Nơi sinh sống: Không có nơi sinh sống nhất định.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Duy T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; có vợ tên Phạm Thị H, sinh năm 1980 (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2001; sống như vợ chồng với Vũ Thị H, sinh năm 1989 và có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án:

+ Ngày 21/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù về tội :Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2018. Đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm (Bản án số 115/2017/HSST).

+ Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/02/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2022 (Bản án số 328/2018/HSST và bản án số 71/2019/HSPT).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2011. Đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm (Bản án số 185/2009/HSST).

+ Ngày 26/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2015. Đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm. (Bản án số 185/2009/HSST).

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành

2. Nguyễn Thanh Ng (tên gọi khác: B); Sinh năm 1996 tại tỉnh Đ.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 7, xã P, huyện L, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha (không rõ) và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; có vợ tên Lê Thị Hoài T, sinh năm 1995 và có 01 con chung sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/01/2021, bị Công an xã Phước Bình, huyện Long Thành xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp 8, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 8, xã B1, huyện L1, tỉnh Đ1.

+ Anh Đặng Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 8, xã B2, huyện L2, tỉnh Đ2.

(Bị cáo N, bị cáo Ng có mặt, chị N, anh N, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thành N và Nguyễn Thanh Ng là bạn bè và đều là đối

tượng nghiện ma túy. N từng bị kết án về các tội Mua bán trái phép chất ma túy, Vận chuyển trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản.

Lúc 07 giờ 30 phút ngày 30/5/2022, Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô biển số 60C1-631.43 đi từ nhà ở ấp 1, xã Sông Xoài, Thị xã Mỹ Phú đến chỗ Nguyễn Thanh Ng đi trộm cắp tài sản. Ng đồng ý. Khi N điều khiển xe chở Ng đi ngang nhà chị Nguyễn Thị N tại ấp 8, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, quan sát thấy có xe mô tô biển số 60L1-5725 của chị N dựng trước sân nhà, chìa khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa xe nên N và Ng nảy sinh ý định trộm cắp xe trên bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Thực hiện ý định, N dùng xe cách đó khoảng 200m và đưa xe cho Ng điều khiển. N nói với Ng "mày đứng đây chờ tao, tao vô lấy trộm chiếc xe kia" nhằm mục đích để Ng đứng ngoài cảnh giới. N đi vào lén lút dắt xe mô tô biển số 60L1-5725 đi ra ngoài đường thì nổ máy điều khiển xe đến chỗ Ng đang đợi. Cùng lúc này, quần chúng nhân dân phát hiện đuổi theo, cả hai điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 200 mét thì N và Ng bỏ lại cả 02 xe mô tô trên và chạy bộ vào khu vực lô cao su lẫn trốn. Đến 30 phút sau thấy không có ai đuổi theo, N đi bộ ra đường thì bị lực lượng Công an xã Bàu Cạn bắt giữ. Riêng Ng sau khi trốn trong lô cao su thì đi bộ về nhà đến 21 giờ cùng ngày thì bị bắt giữ khẩn cấp.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 92 ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận 01 xe mô tô biển số 60L1-5725 nhãn hiệu Westncasp (đã qua sử dụng) trị giá 2.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, xử lý: 01 xe mô tô biển số 60L1-5725 nhãn hiệu Westncasp đã thu hồi trả lại cho bị hại xong; 01 xe mô tô biển số 60C1-631.43 bị cáo N sử dụng làm phương tiện phạm tội do Nguyễn Đức T (em ruột của N) là chủ sở hữu. T không biết N sử dụng phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện chủ hữu.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành các bị cáo Nguyễn Thành N và Nguyễn Thanh Ng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 160/CT-VKS-LT ngày 07/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo:

+ Nguyễn Thành N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Nguyễn Thanh Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ng mức án tù 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 60L1-5725 nhãn hiệu Westncasp đã thu hồi trả lại cho bị hại xong; 01 xe mô tô biển số 60C1-631.43 bị cáo N sử dụng làm phương tiện phạm tội do Nguyễn Đức T (em ruột của N) là chủ sở hữu. T không biết N sử dụng phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện chủ hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành N và Nguyễn Thanh Ng khai nhận: Lúc 07 giờ 30 phút ngày 30/5/2022, tại ấp 8, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thành N và Nguyễn Thanh Ng có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 60L1-5725 nhãn hiệu Westncasp của chị Nguyễn Thị N trị giá 2.300.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ khẩn cấp.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành N và Nguyễn Thanh Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo N, Ng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo N là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản, có nhân thân xấu từng bị xử phạt tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Vận chuyển trái phép chất ma túy", với vai trò chủ mưu, rủ rê, trực tiếp thực hành để chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do đó, cần phải xử phạt một mức án thật nghiêm. Bị cáo Ng là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”, nhưng do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài phục vụ cho bản thân nên bị cáo đã giúp sức cho bị cáo N cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật nên bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, cũng cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 60L1-5725 nhãn hiệu Westncasp đã thu hồi trả lại cho bị hại xong.

- 01 xe mô tô biển số 60C1-631.43 bị cáo N sử dụng làm phương tiện phạm tội do Nguyễn Đức T (em ruột của N) là chủ sở hữu. T không biết Nam sử dụng phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện chủ hữu.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo pháp luật, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành N** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 31/5/2022.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh Ng** (tên gọi khác: Bé) phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Ng 08 (tám) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 31/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành N, Nguyễn Thanh Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (6);
- Bị cáo (2); Bị hại (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An